

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2018/DS-ST**  
Ngày: 09 - 5 - 2018  
V/v tranh chấp: Bồi thường thiệt  
hại ngoài hợp đồng do sức khỏe  
bị xâm phạm giữa bà L và ông S.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Trường**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Phan Thị Hà**

2. Bà **Lê Thị Sáu**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Trương Q Vũ** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*  
Bà **Lâm Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 81/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự.

\* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1958

Địa chỉ cư trú: Thôn 15- xã M- huyện B- tỉnh Lâm Đồng.

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà **Hồ Thị P**, sinh năm: 1975

Địa chỉ cư trú: Số 161A Nguyễn Văn Cừ- phường N- TP X- tỉnh Lâm Đồng.  
“văn bản ủy quyền số 9589 ngày 05 tháng 10 năm 2017” (có đơn xin xét xử vắng mặt).

\* *Bị đơn:* Ông **Vũ Duy S**, sinh năm: 1966

Địa chỉ cư trú: Thôn 13- xã M- huyện B- tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và người đại diện theo ủy quyền của bà L là bà Hồ Thị P trình bày:

Vào ngày 11/6/2015 giữa bà L và ông S có xảy ra tranh chấp về việc ông S cho xe mức đất của bà L. Bà L có can ngăn nhưng hai bên to tiếng chửi bới ngày càng căng thẳng thì ông S cầm đá đập bà L, bà L bị ngã xuống thì ông S sẵn hòn đá trên tay ném xuống người bà L. Sau khi sự việc xảy ra, bà L đã báo Công an xã M giải quyết, lập biên bản vụ việc. Bà L đã phải đi điều trị tại Trạm y tế xã M thì được chuẩn đoán bị gãy xương sườn nên chuyển đến Bệnh viện II Lâm Đồng để điều trị. Sau khi xuất viện, bà L đã làm đơn tố cáo gửi đến Công an huyện B. Công an huyện B đã cho tôi đi giám định thì tỷ lệ thương tật là 9%, tuy nhiên cơ quan pháp luật không khởi tố vụ án hình sự. Vì vậy, bà L làm đơn khởi kiện yêu cầu ông S phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, tổng cộng là 38.914.000đ, bao gồm những khoản sau:

- Chi phí thuốc men điều trị (có hóa đơn) là 1.314.000đ;
- Điều trị Đông y trong 10 ngày, mỗi ngày 01 miếng thuốc bó ốp hông:  $10 \times 60.000đ = 600.000đ$ ;
- Do bệnh không thuyên giảm nên phải điều trị bó thuốc thầy lang- ông Trần Thanh Y trong 02 tháng là 10.000.000đ;
- Tiền thuê xe chở từ M ra Bệnh viện II Lâm Đồng cấp cứu ngày 17 và 18/6/2015 là  $200.000đ \times 02 \text{ ngày} = 400.000đ$ ;
- Tiền thuê xe thô từ Bệnh viện II về M ngày 21/6/2015 là 150.000đ;
- Tiền thuê xe thô từ M đến phòng mạch Nguyễn Đăng Q ngày 24/6/2015 là 150.000đ;
- Tiền công không lao động được từ ngày 11/6/2015 đến ngày 21/6/2015 là  $10 \text{ ngày} \times 300.000đ/\text{ngày} = 3.000.000đ$ ;
- Tiền công người đi nuôi bệnh từ ngày 18/6/2015 đến ngày 21/6/2015 là  $04 \text{ ngày} \times 200.000đ/\text{ngày} = 800.000đ$ ;
- Lương giúp việc hàng tháng là 4.000.000đ trong thời gian 03 tháng = 12.000.000đ;
- Tiền xe đi giám định tại Đà Lạt (đi + về) = 500.000đ;
- Tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000đ.

Bị đơn ông Vũ Duy S trình bày:

Vào ngày 11/6/2015 lúc đó đường quốc lộ 55 có một số chỗ bị lầy lội, xe và P tiện giao thông không lưu thông được. Ban ngành xã M có vận động các doanh nghiệp và hộ kinh doanh đóng góp mua đá lấp lại trong đó có ông Vũ Duy S. Ông S có xin ông Thảo đất và nhờ máy mức lấp lại ổ gà thì bị bẻ vó nên chạy xe đi vá. Sau khi quay lại đang xúc đất thì bị bà L tới chửi bới, sau khi phân giải nhưng bà L vẫn tiếp tục chửi. Khi ông S trên xe bước xuống thì bà L cầm đá ném vào mặt nhưng ông S tránh được văng vào đầu gối ông S. Ông S có xô bà L ngã vào bãi cỏ. Do sợ bà L ném đá bẻ kính xe nên ông S chạy xe về nhà. Sau đó bà L báo Công an xã M giải quyết. Bà L yêu cầu ông S bồi thường rất vô lý vì ông S không đánh bà L. Sau đó vụ việc được chuyển đến Công an huyện B giải quyết nhưng không thành.

Nay bà L yêu cầu bồi thường các khoản chi phí tổng cộng là 38.914.000đ thì ông S không đồng ý bồi thường bất kỳ khoản tiền nào.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với ông Vũ Duy S. Buộc ông Vũ Duy S phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 15.164.000đ. Về án phí DSST đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

- Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm với ông Vũ Duy S. Theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hồ Thị P vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Hồ Thị P là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Vào ngày 11/6/2015 giữa bà L và ông S có xảy ra tranh chấp về việc ông S cho xe múc đất của bà L, bà L can ngăn nhưng hai bên to tiếng chửi bới thì ông S dùng tay đẩy bà L ngã xuống đồng đá lôca gây thương tích cho bà L với tỷ lệ thương tật là 9%, tuy nhiên hành vi của ông S chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện B không khởi tố vụ án hình sự mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông S.

Xét về lỗi: Quá trình làm việc tại Tòa án, ông S cho rằng ông không phải là người gây thương tích cho bà L. Tuy nhiên, quá trình làm việc tại Công an huyện B thì ông S đã thừa nhận trong quá trình hai bên xô xát thì ông S có dùng tay đẩy bà L ngã xuống đồng đá lôca gây thương tích cho bà L. Ông S đã nhận sai và cam kết sẽ bồi

thường thỏa đáng cho bà L. Tuy nhiên sau đó hai bên đã không thỏa thuận được mức bồi thường.

Như vậy có thể khẳng định việc gây ra thương tích cho bà L là hoàn toàn do lỗi của ông S.

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, bà L yêu cầu ông S bồi thường các khoản tiền thuốc men, chi phí chữa trị, tiền bồi dưỡng, tiền công không lao động được, tiền công chăm sóc và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 38.914.000đ.

Qua xem xét đối với từng khoản tiền mà bà L yêu cầu bồi thường thấy rằng:

Áp dụng Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì những khoản chi phí mà bà L yêu cầu được xem xét như sau:

- Tiền thuốc men điều trị bà L yêu cầu là 1.314.000đ nhưng qua xem xét các hóa đơn chứng từ gốc do bà L cung cấp thì tổng số tiền thuốc men điều trị là 2.138.000đ nên chỉ giải quyết theo số tiền mà bà L yêu cầu là 1.314.000đ. Toàn bộ những Hóa đơn tài chính (Biên lai thu tiền phí, lệ phí) của Bệnh viện II Lâm Đồng và những Đơn thuốc do bác sỹ chữa trị kê toa đều thể hiện việc bà L có mua thuốc của nhà thuốc theo đơn nên được chấp nhận toàn bộ số tiền 1.314.000đ;

- Tiền thuê xe chở từ xã M ra Bệnh viện II Lâm Đồng cấp cứu ngày 17 và 18/6/2015 là 200.000đ x 02 ngày = 400.000đ; Tiền thuê xe thò từ Bệnh viện II về xã M ngày 21/6/2015 là 150.000đ; Tiền xe đi giám định tại Đà Lạt (đi + về) = 500.000đ. Các khoản tiền này hoàn toàn phù hợp nên được chấp nhận.

- Tiền công không lao động được từ ngày 11/6/2015 đến ngày 21/6/2015 là 10 ngày x 200.000đ/ngày = 2.000.000đ; Tiền công người đi nuôi bệnh từ ngày 18/6/2015 đến ngày 21/6/2015 là 04 ngày x 200.000đ/ngày = 800.000đ. Hai khoản tiền này hoàn toàn phù hợp nên được chấp nhận.

- Tiền bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 10.000.000đ là phù hợp với hướng dẫn tại tiêu mục 1.5 mục 1 Phần II; điểm b tiêu mục 1.1 mục 1 Phần I và Phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP nên được chấp nhận.

Tổng cộng số tiền được chấp nhận là 15.164.000đ.

Còn các khoản chi phí mà bà L yêu cầu như: Điều trị Đông y trong 10 ngày, mỗi ngày 01 miếng thuốc bó ộp hông: 10ngày x 60.000đ = 600.000đ; Do bệnh không thuyên giảm nên phải điều trị bó thuốc thầy lang- ông Trần Thanh Y trong 02 tháng là 10.000.000đ; Tiền thuê xe thò từ M đến phòng mạch Nguyễn Đăng Q ngày 24/6/2015 là 150.000đ; Tiền lương thuê người giúp việc hàng tháng là 4.000.000đ trong thời gian 03 tháng = 12.000.000đ. Toàn bộ các khoản tiền này bà L tự chi phí điều trị mà không theo sự chỉ dẫn của bác sỹ ghi trong giấy ra viện nên không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với ông Vũ Duy S; buộc ông Vũ Duy S phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền là 15.164.000đ.

- Về án phí: Vụ kiện có giá ngạch, bị đơn ông S phải chịu án DSST theo quy định của pháp luật. Cụ thể là: 15.164.000đ x 5% = 758.200đ.

Bà L không phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*”. Xử:

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với ông Vũ Duy S về việc “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*”.

- Buộc ông Vũ Duy S phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền **15.164.000đ** (*Mười lăm triệu một trăm sáu mươi tư ngàn đồng*).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

2- Về án phí: Ông Vũ Duy S phải chịu **758.200đ** (*Bảy trăm năm mươi tám ngàn hai trăm đồng*) tiền án DSST theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

3- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Đức Trường**